



QUY CHẾ HUẤN LUYỆN LIÊN HỘI DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

Năm 2018

Lời Ngỏ

Cùng quý Chị Em nữ tu Mến Thánh Giá kính mến,

Niềm thao thức của mỗi Hội dòng là có được những ơn gọi thực tâm tìm kiếm Thiên Chúa qua Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh, là đối tượng duy nhất của lòng trí mình và chính Người sẽ chi phối toàn bộ cuộc đời dâng hiến của họ.

Trong quá khứ, với trách nhiệm được Hội dòng trao phó, nhờ tác động của Chúa Thánh Thần và hướng dẫn của huấn quyền, chúng ta đã nỗ lực để huấn luyện và đào tạo những người thiện tâm này thành những nữ tu mà Đấng Sáng Lập hằng mong ước, theo định hướng riêng của mỗi Hội dòng.

Nhờ cùng sống Đặc sủng và Linh đạo của Đức Cha Pierre Lambert de la Motte, chúng ta được liên kết trong tinh thần hiệp thông, cộng tác và nâng đỡ nhau để làm phong phú ơn gọi Mến Thánh Giá. Đã đến lúc, chúng ta cần có một Quy chế Huấn luyện như kim chỉ nam nhằm giúp những người huấn luyện trong nhiệm vụ đào tạo thế hệ nữ tu Mến Thánh Giá tương lai sống đúng căn tính của mình, dù thế giới quanh họ không ngừng thay đổi.

Trong ý nguyện đó, đại diện từng Ban Huấn luyện của Liên Hội dòng Mến Thánh Giá đã nỗ lực đóng góp khả năng giới hạn của mình trong thời gian qua để hình thành một chương trình huấn luyện chung.

Quy chế Huấn luyện này cố gắng nêu lên những nét căn bản về chân dung người nữ tu Mến Thánh Giá. Với sự năng động, tính sáng tạo, khả năng tri thức và những trải nghiệm trong cuộc sống, người huấn luyện có thể thông đạt, hướng dẫn cách sâu sắc các yếu tố trong từng giai đoạn huấn luyện theo ân huệ Thiên Chúa ban. Đàng khác, mỗi Hội dòng với những nét đặc thù về truyền thống, văn hóa, hoàn cảnh, có thể áp dụng cách linh động sao cho phù hợp để đạt hiệu quả tốt nhất trong tiến trình đào tạo các thành viên.

Quy chế Huấn luyện này rất mong được các Hội dòng Mến Thánh Giá thử nghiệm và tích lũy những ý kiến đóng góp cho việc điều chỉnh sau này, cho đến ngày cử hành đại lễ mừng 350 năm thành lập Dòng Mến Thánh Giá trên quê hương Việt Nam.

Ban Điều Hành Liên Hội dòng Mến Thánh Giá cũng mời gọi sự chia sẻ, xây dựng cho Quy chế Huấn luyện này được hoàn chỉnh từ những nhà đào tạo tâm huyết không thuộc Linh đạo Dòng Mến Thánh Giá.

Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ, khích lệ và góp ý của quý Cha, quý Ban Điều Hành của các Hội dòng Mến Thánh Giá, đặc biệt quý Chị Tổng Phụ trách và Nhóm Soạn thảo Quy chế Huấn luyện.

Xin Thiên Chúa, Mẹ Maria và Thánh Giuse chúc lành cho tất cả thành viên của Đại gia đình Mến Thánh Giá trong sứ mạng phục vụ Giáo hội và xã hội.

Lễ Chúa Kitô Vua Vũ Trụ 2017

Nữ tu Maria Phạm Thị Hiền
Chủ Tịch Liên Hội dòng Mến Thánh Giá

KÝ HIỆU VIẾT TẮT

1. Kinh Thánh

Ac	Aica	Ge	Giôen	Pl	Philiphê
Am	Amôt	Gl	Galata	Plm	Philêmon
Br	Barúc	Gn	Giôna	1Pr	1Phêrô
Cl	Colossê	Gr	Giêrêmia	2Pr	2Phêrô
Cn	Châm Ngôn	Gs	Giôsuê	R	Rút
1Cr	1Côrinthô	Gv	Giăng Viên	Rm	Rôma
2Cr	2Côrinthô	Hc	Huân Ca	1Sb	1Sử Biên
Cv	Công Vụ Tông đồ	Hr	Híp-ri	2Sb	2Sử Biên
Dc	Diễm Ca	Hs	Hôsê	1Sm	1Samuen
Dcr	Dacaria	Is	Isaia	2Sm	2Samuen
Ds	Dân Số	Kb	Habacuc	St	Sáng Thế Ký
Đn	Danien	Kg	Khácgiai	Tb	Tôbia
Dnl	Đệ Nhị Luật	Kh	Khải Huyền	Tl	Thủ Lãnh
Ed	Edêkien	Kn	Khôn Ngoan	1Tm	1Timothêu
Ep	Êphêsô	Lc	Luca	2Tm	2Timothêu
Er	Ét Ra	Lv	Lêvi	Tt	Titô
Et	Étte	Mc	Máccô	Tv	Thánh Vịnh
G	Gióp	1Mcb	1Macabê	1Tx	1Thessalonica
Ga	Gioan	2Mcb	2Macabê	2Tx	2Thessalonica
1Ga	1Gioan	Mk	Mikha	1V	1Các Vua
2Ga	2Gioan	Ml	Malakhi	2V	2Các Vua
3Ga	3Gioan	Mt	Mátthêu	Xh	Xuất Hành
Gc	Giacôbê	Nk	Nakhum	Xp	Xôphônia
Gđ	Giuda	Nkm	Nokhemia		
Gdt	Giuditha	Ov	Ôvadia		

2. Giáo huấn của Giáo hội

- RI *Religiosorum Instituti*, 1961 (Huấn thị về *Huấn Luyện Tu Sĩ*).
- SC *Sacrosantum Concilium*, 1963 (Hiến chế về *Phụng Vụ Thánh*).
- LG *Lumen Gentium*, 1964 (Hiến chế *Tín Lý về Giáo Hội*).
- AG *Ad Gentes*, 1965 (Sắc lệnh *Đến Với Muôn Dân*).
- OT *Optatam Totius*, 1965 (Sắc lệnh *Đào Tạo Linh Mục*).
- GE *Gravissimum Educationis*, 1965 (Tuyên ngôn về *Giáo Dục*).
- PC *Perfectae Caritatis*, 1965 (Sắc lệnh *Canh Tân Thích Nghi Dòng Tu*).
- RC *Renovationis Causam*, 1969 (Huấn thị *Canh Tân về Đời Sống Dòng Tu*).
- CDRL *The Contemplative Dimension of Religious Life*, 1980 (*Chiều Kích Chiêm Niệm Của Đời Tu*).
- ET *Evangelica Testificatio*, 1971 (Tông huấn *Chứng Tá Phúc Âm*).
- EN *Evangelii Nuntiandi*, 1975 (Tông huấn về việc *Loan Báo Tin Mừng*).
- MR *Mutuae Relationes*, 1978 (*Liên hệ hỗ trợ giữa Giám mục và các Tu sĩ trong Giáo hội*).
- CIC *Codex Iuris Canonici*, 1983 (*Bộ Giáo Luật*).
- EE *Essential Elements In The Church's Teaching On Religious Life*, 1983 (*Các yếu tố chính của giáo huấn Giáo Hội về đời sống dòng tu*).
- RD *Redemptionis Donum*, 1984 (Tông huấn *Hồng Ân Cứu Chuộc*).
- RMi *Redemptoris Missio*, 1990 (Thông điệp *Sứ Vụ Đấng Cứu Chuộc*).

- PI *Potissimum Institutioni*, 1990 (Huấn thị *Những Chỉ Dẫn về Huấn Luyện trong các Hội dòng*).
- PDV *Pastores Dabo Vobis*, 1992 (Tông huấn về việc *Đào Tạo Linh Mục trong hoàn cảnh hiện nay*).
- CC *Congregavit nos in unum Christi amor*, 1994 (Huấn thị *Đời sống huynh đệ cộng đoàn*).
- VC *Vitae Consecratae*, 1996 (Tông huấn về *Đời Sống Thánh Hiến*).
- EA *Ecclesia in Asia*, 1999 (Tông huấn *Thương hội đồng Giám mục Giáo hội Châu Á*).
- RC *Repartir du Christ*, 2002 (Huấn thị *Xuất Phát Lại từ Đức Kitô*).
- EG *Evangelii Gaudium*, 2012 (Tông huấn *Niềm Vui Tin Mừng*).

3. Gia sản tinh thần của Dòng Mến Thánh Giá

- HC Hiến Chương Dòng Mến Thánh Giá, năm (2000).
- Tiểu sử Tiểu Sử-Bút Tích Đức Cha Phêrô-Maria Lambert de la Motte - Đáng Sáng Lập Dòng Mến Thánh Giá, TP. HCM, 1998.
- DC Tuyển tập Bút tích (Di cảo) của Đức Cha Pierre Lambert de la Motte, Vị Đại diện Tông tòa Đàng Trong, Đáng Sáng Lập Dòng Mến Thánh Giá 1624-1679, Sài Gòn 2017.

4. Các Bút Tích của Đức cha Pierre Lambert de la Motte

1. Những Bút Tích viết tại Đàng Trong và tại AMEP (Archives des Missions Étrangères de Paris)

- 1ĐT *Thư Mục vụ thứ 1*, trong A. LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine: documents historiques: 1658-1728*, Tome 1, Paris, Téqui 1923, pp. 55-57; AMEP, vol.121, p. 689.
- 2ĐT *Thư Mục vụ thứ 2*, trong A. LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, op.cit, pp. 60-62; AMEP, vol.121, p. 710.
- Ltk *Bản luật Dòng Mến Thánh Giá Chúa Giêsu-Kitô*, trong A. LAUNAY, *Histoire de la Mission de Cochinchine*, op.cit, pp. 97-99.

2. Những Bút Tích viết tại Đàng Ngoài và tại AMEP

- Blt *Bức luân thư*, trong A. LAUNAY, *Histoire de la Mission du Tonkin: documents historiques 1658-1717*, Paris, Maisonneuve 1927, pp. 72-73; AMEP, vol.121, p. 752; pp. 101-102; AMEP, vol.677, p. 209.
- Ltk *Luật tiên khởi Dòng Nữ Mến Thánh Giá Chúa Giêsu-Kitô*, trong A. Launay, *Histoire de la Mission du Tonkin*, op.cit, pp. 102-104.
- Btt *Bức Tâm thư*, trong A. LAUNAY, *Histoire de la Mission du Tonkin*, op.cit, pp. 104-105; AMEP, vol.677, p. 216.
- Bts *Bài tự sự*, trong A. LAUNAY, *Histoire de la Mission du Tonkin*, op.cit, pp. 106-108; AMEP, vol.121, p. 756.

3. Những Bút Tích viết trong Lịch sử Tổng Quát và AMEP

- Ctk *Công thức khấn*, trong A. LAUNAY, *Histoire Générale de la Société des Missions Étrangères*, Tome 1, Paris, Téqui 1894, pp. 111-112; AMEP, vol.201, p. 275.

4. Những Bút Tích viết trong các nguồn khác nhau

- Hal *Thư gửi Cha Hallé, Babylone 15 Marc 1661*, trong *Echos de la rue du Bac*, Marc 1991, pp. 65-68; AMEP, vol.136, pp. 71-76.
- Ltt *Luật Mến Thánh Giá Tại Thế*, trong *Archivio Storico, S.O.C.P., Indie Orientali*, vol.3, pp. 154-155.
- Ltk *Luật tiên khởi Dòng nữ Mến Thánh Giá Chúa Giêsu-Kitô*, trong *Archivio Storico, S.O.C.P., Indie Orientali*, vol.3, pp. 152^a-154^a.
- Sn *Suy nghĩ về cuộc hành trình bất thành sang Trung Hoa năm 1663*, trong *Echos de la rue du Bac*, février 1991, pp. 33-36.
- CtkA *Công thức khấn A của Hội Tông đồ Dòng Mến Thánh Giá*, trong *Acta C.P. vol.1A*, pp. 120^b-121.^a
- CtkB *Công thức khấn B của Hội Tông đồ Dòng Mến Thánh Giá*, trong *Acta C.P. vol. 1A*, pp. 121^a-121^b.
- T.Clem *Thư gửi Đức Thánh Cha Clemente IX, Siam, ngày 12.10.1670*, trong *Archivio Storico, S.O.C.P., Indie Orientali*, vol.3, pp. 148-149.
- c canon, điều, khoản
- ch chương
- CD Công Đồng
- tt và các số tiếp theo
- tr trang
- x xem
- nxb nhà xuất bản
- Nt Như trên

Giới thiệu tổng quát

Huấn luyện tu sĩ là một tiến trình giúp người thụ huấn tiến đến sự thánh hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa và phục vụ anh chị em đồng loại trong việc bước theo Chúa Kitô¹. Với người nữ tu Mến Thánh Giá, đây là tiến trình “từng bước chết đi đối với tinh thần thế gian, là xu hướng sống theo giác quan, bản năng và lý trí tự nhiên, để chỉ sống bằng giáo huấn, gương sáng và sự sống của Đấng Cứu Thế”². Để đạt được điều này, chương trình huấn luyện cần thống nhất, thiết thực, phù hợp với môi trường văn hóa và xã hội Việt Nam.

Trong các văn kiện về đời sống thánh hiến, Giáo hội đã đưa ra những chỉ dẫn nền tảng cho việc huấn luyện tu sĩ và mong muốn mỗi dòng tu “soạn một chương trình đào tạo dựa theo đoàn sủng sáng lập, trình bày rõ ràng và năng động con đường phải theo để được thấm nhuần linh đạo tu hội”³. Trong tinh thần đó, Quy chế Huấn luyện của Dòng Mến Thánh Giá được soạn thảo với hai phần chính:

Phần I: *Huấn luyện tổng quát* được dùng như kim chỉ nam cho chương trình huấn luyện toàn diện, vạch rõ mục tiêu, nền tảng, tác nhân huấn luyện, trách nhiệm của những thành phần tham gia và các chiều kích huấn luyện theo giáo huấn của Giáo hội. Bên cạnh đó, phần này cũng đưa ra định hướng và đặc tính huấn luyện giúp người nữ tu Mến Thánh Giá sống Đặc sủng và Linh đạo Dòng.

Phần II: *Huấn luyện chuyên biệt* được trình bày cách tiệm tiến và xuyên suốt từ giai đoạn huấn luyện khởi đầu đến giai đoạn huấn luyện thường xuyên. Nội dung tập trung vào sáu chiều kích: nhân bản, thiêng liêng, cộng đoàn, tri thức, tông đồ và đoàn sủng. Mỗi giai đoạn mang những đặc tính riêng để giúp người thụ huấn ngày càng ý thức, tự do đi đến chọn lựa và dần thân trọn vẹn cho Thiên Chúa trong ơn gọi Mến Thánh Giá⁴.

Bản Quy chế Huấn luyện đưa ra những chỉ dẫn chung và thực hành cụ thể để làm nổi bật chân dung người nữ tu Mến Thánh Giá:

- Say mến Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh⁵;
- Sống tinh thần khổ chế hy sinh vì tình yêu để ngày càng trở nên “đồng hình đồng dạng với Đức Kitô”⁶;
- Can đảm dấn thân trong sứ vụ với nét đặc thù: giản dị, khiêm tốn, vui tươi và quên mình phục vụ vì hạnh phúc mọi người⁷.

¹ x. EE 45; VC 65.

² Sn 3.5; Btt 10.

³ VC 68.

⁴ x. HC 36.

⁵ x. HC 5.

⁶ Pl 3,10; HC 5.

⁷ x. HC 6.

PHẦN MỘT HUẤN LUYỆN TỔNG QUÁT

CHƯƠNG I HUẤN LUYỆN NGƯỜI NỮ TU MẾN THÁNH GIÁ THEO GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI

I. MỤC ĐÍCH

1. Mục đích huấn luyện trong đời sống thánh hiến là giúp người thụ huấn trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô⁸:

- Khởi đầu bằng con đường đồng hóa cách tiệm tiến với thái độ của Người đối với Chúa Cha⁹;
- Thống nhất đời sống trong Chúa Kitô, nhờ Chúa Thánh Thần, qua việc hòa hợp các yếu tố thiêng liêng, tông đồ, đạo lý và thực hành¹⁰.

II. NỀN TẢNG THẦN HỌC VỀ HUẤN LUYỆN

2. Việc huấn luyện được đặt nền tảng trong Kinh Thánh, được hướng dẫn qua giáo huấn của Giáo hội, và được thực hiện qua đặc sủng của các Hội dòng.

3. Kinh Thánh

a. Cựu Ước

- Việc giáo dục và huấn luyện của Thiên Chúa được mô tả ngay trong chương trình tạo dựng. Ngài sắp đặt tất cả mọi sự từ tình trạng hỗn mang vào một trật tự tốt đẹp, hài hòa¹¹. Đặc biệt, con người được nắn đúc theo hình ảnh của Ngài trong tình yêu Ba Ngôi Thiên Chúa¹².
- Thiên Chúa luôn đồng hành, dẫn dắt, thanh luyện dân Israel suốt 40 năm trong sa mạc, để họ trung thành với Giao ước của Ngài¹³.
- Thiên Chúa tiếp tục huấn luyện Dân Ngài qua các ngôn sứ¹⁴.

b. Tân Ước

- Việc mời gọi, tuyển chọn, huấn luyện và sai đi là một tiến trình mà Chúa Giêsu đã thực hiện trong việc đào tạo các môn đệ¹⁵.
- Chúa Giêsu chính là nền tảng để xây dựng con người¹⁶.
- Chúa Thánh Thần luôn dạy dỗ, nhắc nhở và hướng dẫn con người tới chân lý vẹn toàn¹⁷.

⁸ x. RC 18; EE 45.

⁹ x. VC 65.

¹⁰ x. PI 1.

¹¹ x. St 1,1-25.

¹² x. St 1,26.

¹³ x. Xh 13tt; Đnl 8,2-6.

¹⁴ x. 2Sm 7,18-29; Ed 34,11; Gr 1,10; 31,33.

¹⁵ x. Mc 3,13-15; Ga 1,35tt.

¹⁶ x. 1Cr 3,10-11; Cl 2,7.

¹⁷ x. Ga 14,26; 16,12-13.

4. Giáo huấn Giáo hội

- “Huấn luyện là một tiến trình chuẩn bị con người tiến đến sự thánh hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa trong việc bước theo Chúa Kitô để phục vụ sứ mạng của Giáo hội”¹⁸.
- “Việc theo Chúa Kitô giúp tham dự ngày càng ý thức và cụ thể hơn vào mầu nhiệm Thương khó, Chết và Sống lại của Người. Mầu nhiệm Phục sinh phải là trung tâm của các chương trình huấn luyện vì đó là nguồn mạch đem lại sức sống và trưởng thành. Chính trên nền tảng đó sẽ hình thành con người mới, con người tu trì và con người tông đồ”¹⁹.
- Công tác huấn luyện được đặt nền tảng trên việc đi theo Chúa Kitô khiết tịnh, nghèo khó, vâng phục, cầu nguyện, Đấng Chúa Cha thánh hiến và sai đi²⁰.
- “Đào tạo là tham gia vào công việc của Chúa Cha; qua Chúa Thánh Thần, Chúa Cha khơi dậy trong lòng người trẻ, thanh niên thiếu nữ, những tâm tình Người Con”²¹.
- “Đoàn sủng của các đảng sáng lập dòng là nguồn năng động riêng của mỗi Hội dòng”²². Thế nên, huấn luyện nét đặc thù nhằm giúp người thụ huấn ngày càng thấm nhuần đặc sủng và linh đạo đảng sáng lập, tạo nên một căn tính mà chính căn tính đó chi phối đời sống và mọi hoạt động của họ²³.

III. TÁC NHÂN VÀ MÔI TRƯỜNG HUẤN LUYỆN²⁴

5. Thiên Chúa là nhà huấn luyện đầu tiên và chủ yếu

Từ nền tảng Kinh Thánh²⁵, Giáo hội xác tín: ơn gọi sống đời thánh hiến khởi đi từ sáng kiến của Thiên Chúa và cũng chính Ngài “tác động qua Thần Khí của Chúa Giêsu, là tác nhân đầu tiên và chính yếu trong việc huấn luyện các tu sĩ”²⁶.

6. Người thụ huấn

Khi quyết định đáp lại tiếng gọi của Thiên Chúa, người thụ huấn “chấp nhận trách nhiệm huấn luyện bản thân và trách nhiệm làm cho mình tăng trưởng”²⁷. Họ cần ý thức, tự nguyện, sẵn sàng để được huấn luyện và tự huấn luyện, ước muốn bản thân được biến đổi, trở thành con người mới, con người thực sự tự do, để có thể dâng hiến cho Thiên Chúa qua lời đáp trả vĩnh viễn.

7. Người huấn luyện

Người huấn luyện là cộng tác viên trong công trình huấn luyện của Thiên Chúa, được tuyển chọn và chuẩn bị kỹ lưỡng để đảm nhận trách vụ này. Họ là người có kinh nghiệm về Thiên Chúa để có thể đồng hành, giúp người thụ huấn phân định ơn gọi cũng như lớn lên về mọi phương diện²⁸.

¹⁸ VC 65.

¹⁹ PI 36.

²⁰ x. VC 76,77; LG 43.

²¹ VC 66.

²² ET 12.

²³ x. PI 93; EE 11,46; VC 36, 45; CDRL18; ET 11.

²⁴ x. EE 47.

²⁵ x. Lc 6,12-13; 9,1-6; Mc 3,13-19; Mt 10, 1-16.

²⁶ EE 47; x. HC 78,1.

²⁷ EE 47.

²⁸ x. VC 66; EE 47.

8. Cộng đoàn

Toàn bộ tiến trình huấn luyện đều được thực hiện trong cộng đoàn. Do đó, “việc huấn luyện tùy thuộc phần lớn vào phẩm chất của cộng đoàn. Phẩm chất này là kết quả của bầu khí chung và nếp sống của các phần tử trong cộng đoàn đó, phù hợp với đặc tính riêng và tinh thần của Hội dòng”²⁹.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói: “Các tu sĩ trẻ trong thời kỳ huấn luyện phải sống trong các cộng đoàn, ở đó cần hội đủ các điều kiện cần thiết cho việc huấn luyện trọn vẹn: thiêng liêng, tri thức, văn hóa, phụng vụ, sống chung và mục vụ”³⁰.

IV. CÁC CHIỀU KÍCH CỬA HUẤN LUYỆN

9. Huấn luyện toàn diện bao gồm mọi lãnh vực của đời sống con người, Kitô hữu và tu sĩ với sáu chiều kích căn bản: nhân bản, thiêng liêng, cộng đoàn, tri thức, tông đồ và đoàn sủng. Những chiều kích này phải được kết hợp hài hòa với nhau cách hợp lý và thống nhất theo một tiến trình huấn luyện toàn vẹn³¹.

10. Chiều kích nhân bản

*Chiều kích nhân bản là nền tảng của việc huấn luyện và là điều kiện cần cho đời sống cũng như sứ vụ người tu sĩ, vì chiều kích này giúp người thụ huấn trở thành những con người phát triển quân bình trong tinh thần, con tim và thể lý của họ*³².

11. Chiều kích thiêng liêng

Chiều kích thiêng liêng là linh hồn của việc đào tạo. Chiều kích này phải được đặt lên hàng đầu trong chương trình huấn luyện, nhằm giúp ứng sinh biết tìm đúng nguồn mạch của đời sống là đi vào mối hiệp thông thâm sâu với Thiên Chúa, trở nên một với Chúa Giêsu, cảm nghiệm được tình yêu của Người chan hòa trong từng phút giây, gặp gỡ được Người trong mọi sự và trong mọi người, để trở nên lời ca ngợi vinh quang Thiên Chúa³³.

12. Chiều kích cộng đoàn

Đời sống cộng đoàn là dấu chỉ của đời sống thánh hiến. Chiều kích này giữ một vai trò ưu tiên trong việc huấn luyện, nhằm giúp người thụ huấn ngày càng tiến sâu vào mầu nhiệm hiệp thông với Thiên Chúa và chị em qua con đường Vượt qua của Chúa Kitô. Đây là lộ trình từ *con người cũ* tới *con người mới*, từ bỏ *cái tôi* của mình mà xây dựng *cái chúng ta* duy nhất trong Ba Ngôi Thiên Chúa³⁴, để đạt tới đức ái hoàn hảo mà chính Chúa Giêsu Kitô đã mời gọi: “Hãy yêu thương nhau như chính Thầy đã yêu”³⁵.

13. Chiều kích tri thức

Tri thức là phương tiện của việc đào tạo. Chiều kích này giúp người thụ huấn mỗi ngày một hiểu biết về Thiên Chúa, về chính mình, về con người và về thế giới, để sống đức tin cách trưởng thành hơn, nhằm chu toàn sứ vụ loan báo Tin Mừng cho con người thời đại³⁶.

²⁹ PI 26.

³⁰ PI 27.

³¹ x. VC 65.

³² x. PI 33.

³³ x. CDRL 1; RC 22,25,26; PDV 23,1; VC 93; EE 45.

³⁴ x. CC 9.21.39.54

³⁵ Ga 13,34.

³⁶ x. RC 18.

“Một chương trình huấn luyện tri thức vững chắc, thích hợp với mục tiêu ơn gọi và sứ mạng của Hội dòng là căn bản của một đời sống cầu nguyện và chiêm niệm, phong phú và quân bình”³⁷. Vì thế, người thụ huấn cần ý thức việc học không nhằm thể hiện chính mình cách ích kỷ, hầu đạt được những mục tiêu cá nhân, nhưng để có thể đáp ứng được những kế hoạch tông đồ của chính Hội dòng phù hợp với nhu cầu Giáo hội³⁸.

14. Chiều kích tông đồ

Huấn luyện hồn tông đồ là một trong những chủ đích chính yếu của việc đào tạo. Chiều kích này giúp người thụ huấn ngày càng đi sâu vào mối hiệp thông sâu xa với sứ vụ của Chúa Kitô, mặc lấy những thao thức và tâm tình của Người đối với Dân Chúa, đặc biệt với người nghèo, người bị gạt ra bên lề xã hội³⁹. Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời gọi Giáo hội cần phải đi ra khỏi chính mình, nghĩa là đi ra vùng ngoại biên để truyền giáo. Vì vậy, việc huấn luyện cần giúp người thụ huấn có sự nhạy bén, và canh tân phương pháp mục vụ tông đồ trước những thay đổi nhanh chóng của thời đại. Nhờ đó, người thụ huấn có thể can đảm dấn thân vào các lãnh vực tông đồ trước những nhu cầu của con người hôm nay⁴⁰.

15. Chiều kích đoàn sủng

Huấn luyện đoàn sủng là huấn luyện nét đặc thù làm nên căn tính của người tu sĩ. Việc huấn luyện này từng bước giúp người thụ huấn thâm nhuần đặc sủng và linh đạo của đáng sáng lập. Đoàn sủng này sẽ chi phối toàn bộ đời sống và hoạt động của người thụ huấn⁴¹.

CHƯƠNG II

HUẤN LUYỆN NGƯỜI NỮ TU THEO ĐẶC SÚNG VÀ LINH ĐẠO DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

I. CHÂN DUNG NGƯỜI NỮ TU MẾN THÁNH GIÁ

16. Chân dung đích thực của người nữ tu Mến Thánh Giá được diễn tả qua việc sống Đặc sủng và Linh đạo Dòng Mến Thánh Giá.

17. Đặc sủng⁴²

- Hướng trọn lòng trí và cuộc sống về Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh là đối tượng duy nhất⁴³.
- Sống sứ vụ tông đồ thừa sai⁴⁴ để loan báo Phúc Âm cho các dân tộc và góp phần xây dựng Giáo hội địa phương⁴⁵.

a. Mục đích⁴⁶

³⁷ x. CDRL 19.

³⁸ x. MR 26.

³⁹ x. EE 23.24; PDV 57,2-59.

⁴⁰ EG 46,48,49.

⁴¹ x. ET 11; CC 36.45.46.

⁴² x. HC 2.

⁴³ 1ĐT 1; AMEP, vol.121, p.689; Btt 5.8.

⁴⁴ x. Tiêu sử 31.

⁴⁵ x. Tiêu sử 34.

⁴⁶ HC 3.

Đạt tới sự hiểu biết, yêu mến⁴⁷ và hiến thân trọn vẹn cho Chúa Giêsu Kitô⁴⁸, bằng việc chuyên chú suy niệm, tưởng nhớ và noi theo⁴⁹ cuộc đời lữ thứ hy sinh của Người.

b. Sứ mạng⁵⁰

Thông dự vào tinh thần trung gian của Chúa Giêsu Kitô,⁵¹ và tiếp nối sứ mạng cứu độ của Người, bằng việc chuyên cầu nơi nguyện đường và trong cuộc sống⁵².

- Nơi nguyện đường: Chị em tha thiết cầu xin ơn hoán cải cho lương dân và những tín hữu sống xa lìa Thiên Chúa, cùng xin Ngài tuôn đổ phúc lành trên xã hội, Giáo hội địa phương cũng như toàn cầu⁵³.
- Trong cuộc sống: Chị em dấn thân phục vụ ưu tiên giới nữ, giới trẻ trong lãnh vực văn hóa, xã hội, y tế, luân lý và đức tin⁵⁴.

18. Linh đạo

Hướng cái nhìn và trái tim về Chúa **Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh và mầu nhiệm Thánh giá** cứu độ của Người⁵⁵, được thể hiện qua ba chiều kích: chiêm niệm, khổ chế và tông đồ.

II. ĐỊNH HƯỚNGHUẤN LUYỆN

19. Bước theo Chúa Kitô dưới tác động của Chúa Thánh Thần⁵⁶

“Đức Cha Lambert có tâm hồn luôn lắng nghe Thần Khí, hoàn toàn chịu sát tế với Chúa Kitô và ký thác mình trọn vẹn trong tay Cha trên trời”⁵⁷. Đức Cha xác tín: “Khi tâm hồn tìm kiếm Thiên Chúa trong Thần Khí và Chân Lý thì chắc chắn sẽ gặp được Ngài”⁵⁸.

Vì vậy, ngay từ giai đoạn huấn luyện khởi đầu, người thụ huấn cần ý thức mình đang được huấn luyện và tự rèn luyện để liên tục bước theo Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh⁵⁹ trong cuộc đời lữ thứ hy sinh của Người⁶⁰, dưới tác động của Chúa Thánh Thần⁶¹.

20. Ứng dụng quy luật Vượt Qua⁶²

Ứng dụng quy luật Vượt Qua trong tiến trình huấn luyện, người nữ tu Mến Thánh Giá được định hướng:

- Giai đoạn Thanh tuyền và Tiền tập viện: người thụ huấn phải xác tín rằng tiến trình huấn luyện bắt đầu với việc biết mình, khám phá những ưu khuyết của bản thân, từng bước chết đi đối với tinh thần thế gian, để thay đổi lối suy nghĩ và hành vi của mình⁶³.

⁴⁷ x. BIt 9; Ltk 2; Btt 5.

⁴⁸ x. Btt 4.

⁴⁹ x Ltk II; Btt 5.8.

⁵⁰ x. HC 4.

⁵¹ x. Btt 9.

⁵² x. Btt 5.8.

⁵³ x. Bts V,4; AMEP, vol.121, p.756; Ltk III,1; Btt 6; AMEP, vol.677, p.216.

⁵⁴ x. Ltk III,2-5.

⁵⁵ x. Tiểu sử I.21; 24b.33.

⁵⁶ x. EE 45; CtkA 7; HC 77.

⁵⁷ Tiểu sử 25.

⁵⁸ Tiểu sử 25.

⁵⁹ x. 1Pr 2,21.

⁶⁰ x. Btt 5.9.

⁶¹ x. HC 77.

⁶² x. HC 77.

⁶³ x. Amadeo Cencini, *Tâm tình Chúa Con*, Nguyễn Ngọc Kính, OFM và Nguyễn Văn Khoan, OFM chuyển ngữ, nxb Tôn Giáo, 2012, tr. 47-49.

- Giai đoạn Tập viện: người thụ huấn tập sống bằng giáo huấn, gương sáng và đời sống của Đấng Cứu Thế⁶⁴, để xây dựng một đời sống mới và tự do trong Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh. Nhờ đó, Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh trở nên căn tính của họ⁶⁵.
- Kinh nghiệm trên phải được tiếp nối và phong phú hóa trong giai đoạn Học viện và suốt cuộc đời người nữ tu Mến Thánh Giá. Nhờ đó, họ có thể trải nghiệm về sự tự do mới trong Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh qua việc tự nguyện sống khiết tịnh, nghèo khó và vâng phục.

Trải qua tiến trình ứng dụng quy luật Vượt Qua, người nữ tu Mến Thánh Giá sống cuộc đời hoàn toàn hướng về Chúa Cha⁶⁶, dưới tác động của Chúa Thánh Thần, được Chúa Kitô chiếm hữu⁶⁷ để cộng tác cách hữu hiệu vào sứ mạng của Người⁶⁸, và góp phần vào việc canh tân thế giới⁶⁹.

III. ĐẶC TÍNH CỦA HUẤN LUYỆN⁷⁰

21. Huấn luyện thích hợp với từng cá nhân

Việc huấn luyện phải thích hợp với từng cá nhân bằng cách chú trọng đến tính tình, khả năng và hoàn cảnh riêng biệt, để giúp mỗi người đáp lại tiếng Chúa gọi mình trong ơn gọi chung của Dòng⁷¹.

Người huấn luyện biết quý trọng từng người chị em được Thiên Chúa kêu gọi như một kho tàng thánh thiêng Ngài ký thác cho Hội dòng⁷².

22. Huấn luyện kết hợp giữa lý thuyết và thực hành

Theo Đức Cha Lambert, người huấn luyện không nói nhiều, nhưng để cho người thụ huấn làm nhiều, nghĩa là để cho Thiên Chúa thực hiện hết mọi chương trình của Ngài nơi họ⁷³. Vì thế, việc huấn luyện này nhằm giúp người thụ huấn biết vận dụng cả trí tuệ và trái tim để hiểu biết, yêu mến và hiến thân trọn vẹn cho Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh.

Để kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, người thụ huấn phải chủ động và ý thức tự huấn luyện mình.

23. Tính toàn diện trong huấn luyện

a. Trưởng thành nhân bản

Mục tiêu của giáo dục nhân bản là giúp người thụ huấn đạt tới con người trưởng thành:

- Trong tương quan với chính mình và với tha nhân qua việc rèn luyện các đức tính tự nhiên;
- Phát huy những nét riêng của người phụ nữ Việt Nam: đảm đang, trung hậu, quả cảm⁷⁴, cần cù lao động và sống giản dị, khiêm tốn giữa những người nghèo khổ⁷⁵.

Đó là nền móng để xây dựng sự trưởng thành nhân bản Kitô giáo và trưởng thành nhân bản đời tu.

⁶⁴ Btt 10; HC 77.

⁶⁵ x. Amedeo Cencini, *Tâm tình Chúa Con*, sđd, tr. 49-51.

⁶⁶ x. Lc 24,49; Cv 1,8; 2,4.

⁶⁷ x. Lc 24,49; Cv 1,8; 2,4.

⁶⁸ x. Ga 20,21.

⁶⁹ VC 25.

⁷⁰ x. HC 79.

⁷¹ x. HC 79,1.

⁷² x. Btt 7.

⁷³ x. T.Hal 21,22.

⁷⁴ x. HC 6.

⁷⁵ x. HC 20.

b. Trưởng thành trong đời sống Kitô hữu

Người thụ huấn cần được:

- Giáo dục đức tin, luân lý và tu đức giúp thiết lập mối tương quan với Thiên Chúa và tha nhân;
- Hướng dẫn tham dự việc cử hành phụng vụ và các bí tích một cách ý thức và tích cực;
- Đào sâu và thực hành các nhân đức đối thần, sống theo Lời Chúa và các giá trị Tin Mừng;
- Giúp sống tinh thần hiệp thông với Giáo hội.

Nhờ đó, người thụ huấn mỗi ngày được lớn lên trong đời sống Kitô hữu, sẵn lòng vác thập giá đời mình với ý thức chia sẻ sự đau khổ của Đấng Cứu Thế⁷⁶.

c. Trưởng thành trong đời sống thánh hiến

Người thụ huấn cần xác tín:

- Nguồn gốc và mục đích đời sống thánh hiến:
 - + Bắt nguồn từ Thiên Chúa Ba Ngôi⁷⁷;
 - + Đạt đến đức ái hoàn hảo nhờ việc sống ba lời khuyên Phúc Âm.
- Được thánh hiến trong Giáo hội và cho Giáo hội⁷⁸;
- Thuộc về Chúa cách trọn vẹn và mãi mãi⁷⁹.

Như thế, mục tiêu huấn luyện của khía cạnh này là giúp người thụ huấn từng bước trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô⁸⁰.

d. Nữ tu Mến Thánh Giá

Để trở thành người nữ tu Mến Thánh Giá, chị em cần:

- Xác tín mình “hoàn toàn thuộc về Chúa Giêsu Kitô, vì đã hiến thân trọn vẹn cho Người”⁸¹;
- “Chuyên chú tìm hiểu và yêu mến Chúa Giêsu Kitô bằng việc suy niệm và noi theo cuộc đời đau khổ của Người, cùng thực thi các nhiệm vụ của Hội dòng”⁸²;
- “Liên li chết đi đối với thế gian, nghĩa là bản tính tự nhiên và lý trí người đời”⁸³;
- “Sống bằng giáo huấn, gương sáng và sự sống của Chúa Giêsu Kitô”⁸⁴;
- Sống tinh thần Nazareth trong thái độ kiên trì cầu nguyện, yêu thích trầm lặng, lao động chuyên chăm và bác ái cụ thể⁸⁵;
- Đón nhận thập giá trên hành trình sứ vụ của mình, để “tiếp nối cuộc đời lữ thứ hy sinh của Người cho đến tận thế”⁸⁶;
- “Phổ biến khắp nơi tình yêu thực tiễn đối với Thánh Giá Con Thiên Chúa”⁸⁷.

⁷⁶ x. HC 67,1.

⁷⁷ x. VC 17-19.

⁷⁸ x. VC 29-34.

⁷⁹ x. VC 35.

⁸⁰ x. PI 3,10.

⁸¹ Btt 4.

⁸² Btt 5.

⁸³ Btt 10.

⁸⁴ Btt 10.

⁸⁵ x. Ltk III-IV; HC 6.

⁸⁶ Btt 9.

⁸⁷ Bts III,4..

CHƯƠNG III

NHÂN SỰ VÀ TRÁCH NHIỆM HUẤN LUYỆN

I. NGƯỜI THỤ HUẤN

24. Tự huấn luyện

Tự huấn luyện là một trong những yếu tố quan trọng của việc huấn luyện. Vì thế, người thụ huấn cần:

- Sẵn sàng đi vào tiến trình huấn luyện⁸⁸;
- Ý thức mình là người đầu tiên chịu trách nhiệm về việc huấn luyện bản thân⁸⁹;
- Cộng tác tích cực với người huấn luyện⁹⁰.

25. Biết mình

Trong hành trình huấn luyện, người thụ huấn cần được hướng dẫn đọc lại lịch sử đời mình. Nhờ đó, họ từng bước khám phá ra con người của mình “từ chân thành đến sự thật”⁹¹:

- Những khuynh hướng tính tình;
- Những khả năng và giới hạn;
- Sự bất nhất trong hành vi;
- Những nhu cầu căn bản của bản thân⁹².

II. NGƯỜI HUẤN LUYỆN

26. Thành phần

Ban Huấn luyện: Trưởng ban Huấn luyện, Giám sư Học viện, Giám sư Tập viện, Đặc trách Tiên tập, Đặc trách Thanh tuyển và các chị Phụ tá⁹³.

27. Trách nhiệm⁹⁴

- Đào tạo, đồng hành, lượng định và phân định ơn gọi⁹⁵;
- Sắp xếp cho người thụ huấn có vị linh hướng khi cần;
- Điều chỉnh một số điều trong Quy chế Huấn luyện cho phù hợp với hoàn cảnh của Hội dòng;
- Việc huấn luyện và điều hành Học viện, Tập viện, Tiên tập viện, Thanh tuyển viện dành riêng cho người huấn luyện dưới quyền chị Tổng Phụ trách⁹⁶. Tuy nhiên, người huấn luyện cần khiêm tốn lắng nghe góp ý từ phía cộng đoàn để việc huấn luyện đạt hiệu quả và mang tính khách quan hơn.
- Cần đi thăm gia đình của người thụ huấn để giúp cho việc huấn luyện được thuận lợi hơn, nhất là giai đoạn Thanh tuyển và Tiên Tập viện.

⁸⁸ x. EE 47; PI 29.

⁸⁹ x. PI 29.

⁹⁰ x. GL 652,3.

⁹¹ Amadeo Cencini, *Tâm tình Chúa Con*, sđd, tr. 140.

⁹² x. Amadeo Cencini, *Tâm tình Chúa Con*, sđd, tr. 234.

⁹³ x. HC 111.

⁹⁴ x. VC 66.

⁹⁵ x. PI 30.

⁹⁶ x. GL 650; HC 97; 106.

28. Các đức tính và khả năng cần thiết⁹⁷

- Kinh nghiệm sâu xa về Thiên Chúa và về cầu nguyện;
- Khôn ngoan nhờ chăm chú lắng nghe và suy gẫm Lời Chúa;
- Yêu mến và am hiểu vai trò của phụng vụ trong việc giáo dục đời sống thiêng liêng và theo tinh thần Giáo hội;
- Có khả năng văn hóa và sức khỏe cần thiết;
- Có khả năng trực giác và cởi mở;
- Có bản lĩnh, quân bình tình cảm, cẩn mật trong trách nhiệm;
- Có thời giờ và thiện chí để quan tâm đến từng người thụ huấn;
- Thanh thản trong tâm hồn, thái độ sẵn sàng, nhẫn nại, hiểu biết và yêu mến chân thành với từng người thụ huấn;
- Thấm nhuần Đặc sủng Mến Thánh Giá, có lòng yêu mến Hội dòng⁹⁸.

29. Nhịp độ sinh hoạt

- “Ban Huấn luyện họp tối thiểu mỗi năm hai lần và khi chị Trưởng ban thấy cần, với sự chấp thuận của chị Tổng Phụ trách”⁹⁹.
- Ban Huấn luyện cần có thời gian được thường huấn và chia sẻ kinh nghiệm.

III. BAN CỐ VẤN HUẤN LUYỆN

30. Thành phần

Chị Tổng Phụ trách, ban Tổng Cố vấn, quý chị Phụ trách cộng đoàn và chị Trưởng nơi có các em trong giai đoạn huấn luyện khởi đầu.

31. Trách nhiệm

- Để thống nhất trong việc điều hành và tôn trọng quyền hạn của người huấn luyện, chị Tổng Phụ trách hay ban Cố vấn Huấn luyện cần bàn thảo với người huấn luyện trước khi quyết định điều gì liên quan đến người thụ huấn.
- Ban Cố vấn Huấn luyện cần quan tâm, hỗ trợ cho việc huấn luyện đạt hiệu quả.

IV. CỘNG ĐOÀN HUẤN LUYỆN

32. Thành phần

Tất cả các thành viên trong cộng đoàn

33. Trách nhiệm¹⁰⁰

Đời sống cộng đoàn giữ một vai trò quan trọng trong việc huấn luyện¹⁰¹. Vì thế chị em cần:

- Ưu tiên đời sống thiêng liêng: phụng vụ chung, cầu nguyện, tĩnh tâm...;
- Trung thành sống Đặc sủng và Linh đạo;
- Tạo bầu khí vui tươi, hiệp nhất, yêu thương, tin tưởng, cởi mở và nâng đỡ nhau;
- Làm gương sáng và nhiệt tâm tông đồ;
- Góp ý trực tiếp cách chân thành cho người huấn luyện.

⁹⁷ x. PI 31; VC 66; HC 97.

⁹⁸ x. VC 66; HC 97.

⁹⁹ HC 111,3.

¹⁰⁰ x. HC 78,4; PI 26,27; VC 67.

¹⁰¹ x. PI 26.

PHẦN HAI
HUẤN LUYỆN CHUYÊN BIỆT
CHƯƠNG IV
THANH TUYỂN

I. MỤC ĐÍCH

34. Mục đích của giai đoạn Thanh tuyển:

- Giúp ứng sinh tìm hiểu, thích nghi và nhận ra những dấu chỉ phù hợp với ơn gọi Mến Thánh Giá.
- Hội đồng lượng giá và chuẩn bị cho ứng sinh vào Tiền tập viện.

II. QUY ĐỊNH

35. Những quy định sau đây tùy thuộc vào cơ cấu tổ chức của mỗi Hội dòng:

1. Điều kiện gia nhập
2. Thời hạn
3. Quyền nhận
4. Người huấn luyện

III. CHƯƠNG TRÌNH

36. Nhân bản

Trong giai đoạn này ứng sinh được giúp luyện tập tác phong lịch sự, khám phá bản thân, điều chỉnh và phát huy những đức tính nhân bản tự nhiên, đặc biệt các đức tính thành thật, trung tín và lòng nhân ái.

a. Lịch sự trong tác phong và giao tiếp

Luyện tập tác phong và cách ứng xử giao tiếp hằng ngày, thể hiện nét vui tươi, khiêm tốn, đơn sơ, giản dị phù hợp với người nữ tu Mến Thánh Giá.

b. Rèn luyện những đức tính tự nhiên

- Đối với bản thân:
 - + Cần: siêng năng, chăm chỉ;
 - + Kiệm: chừng mực trong việc sử dụng vật chất, thời giờ, sức khỏe;
 - + Liêm: trong sáng trong tư tưởng, lời nói và việc làm;
 - + Chính: ngay thẳng, thành thật, công bằng;
 - + Dũng: tự chủ, cương nghị.
- Đối với tha nhân:
 - + Nhân: biết yêu thương, cảm thông;
 - + Nghĩa: lòng biết ơn;
 - + Lễ: kính trên nhường dưới;
 - + Trí: óc sáng suốt;
 - + Tín: tinh thần trách nhiệm.

37. Thiêng liêng

Giúp ứng sinh tập “đến và ở với Chúa”¹⁰² để ngày càng sống thân tình với Chúa Giêsu Thánh Thể, yêu thích và trung thành với các việc thiêng liêng:

¹⁰² Ga 1,39.

- Dâng ngày
 - + Biết cảm ơn Chúa đã ban cho mình một đêm bình an;
 - + Dâng lên Chúa một ngày sống mới.
- Thánh lễ
 - + Hiểu ý nghĩa của Thánh lễ;
 - + Ý thức tham dự Thánh lễ sốt sắng.
- Nhớ Chúa qua lời nguyện tắt.
- Viếng Thánh Thể: chung và riêng để gia tăng lòng yêu mến Chúa Giêsu Thánh Thể.
- Nguyện gẫm
 - Tập cầu nguyện với Lời Chúa:
 - + Đọc Lời Chúa và chuẩn bị bài cầu nguyện;
 - + Cầu nguyện riêng và xét mình.
- Chia sẻ Lời Chúa
 - + Hướng dẫn ứng sinh áp dụng phương pháp phù hợp;
 - + Tập mở lòng lắng nghe và nhận ra những tác động của Chúa;
 - + Chia sẻ những cảm nghiệm thiêng liêng của mình với chị em để giúp nhau sống đức tin vững vàng hơn.
- Đọc sách thiêng liêng
 - Người huấn luyện:
 - + Chọn sách thiêng liêng có nội dung phù hợp;
- Hướng dẫn ứng sinh cách đọc sách thiêng liêng. Tu đức khai tâm: giúp ứng sinh từng bước đi vào đời sống nội tâm, xây dựng mối tương quan với Chúa và tha nhân qua việc học - tập cầu nguyện, rèn luyện các nhân đức.
- Tĩnh tâm: tháng, năm và các dịp đặc biệt
- Đồng hành

38. Cộng đoàn

Ứng sinh được hướng dẫn để tập sống tinh thần bác ái, hy sinh khổ chế và tinh thần trách nhiệm qua việc:

- Thích nghi với môi trường cộng đoàn
 - + Tập làm việc, ăn uống, ngủ nghỉ và giải trí;
 - + Tập từ bỏ những thói quen và cung cách sống không phù hợp với đời tu;
 - + Tập tinh thần tự giác trong việc giữ chương trình sống chung và cá nhân;
 - + Tích cực tham gia các sinh hoạt chung của cộng đoàn.
- Quan tâm và cộng tác với chị em
 - + Tập sống phục vụ, quan tâm giúp đỡ và cộng tác với nhau trong các bồn phận hằng ngày.
- Chân thành cởi mở
 - + Tập sống hài hòa với chị em;
 - + Sẵn sàng đón nhận những khác biệt của chị em;
 - + Nhận biết tính tình của mình;
 - + Chia sẻ với chị em những khả năng Chúa ban và kinh nghiệm sống;
 - + Tạo bầu khí yêu thương, tín nhiệm trong cộng đoàn;
 - + Đơn sơ gặp gỡ người huấn luyện để được hướng dẫn.
- Tôn trọng kỷ luật

- + Các giờ chung và chương trình sống;
- + Nội quy Thanh tuyền.
- Tinh thần trách nhiệm
 - + Tiết kiệm và bảo quản đồ dùng chung và riêng;
 - + Sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp...;
 - + Chu toàn bốn phận được giao cách tận tâm và chu đáo;
 - + Luân phiên đảm nhiệm những trách vụ thông thường: trưởng nhóm, trưởng các ban: học tập, phụng vụ, văn nghệ, thư viện... trong sinh hoạt của Thanh tuyền viện dưới sự hướng dẫn của người huấn luyện;
 - + Nhiệt tình dấn thân trong công việc chung.

39. Tri thức

Để vững vàng hơn trong đời sống đức tin và chuẩn bị cho việc thi hành sứ vụ cách hữu hiệu, các ứng sinh cần học:

- Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo - Phần I;
- Chuyên môn phù hợp với sứ mạng Hội dòng;
- Năng khiếu (đàn, hát, múa, cắm hoa...);
- Việt Văn.

40. Tông đồ - Mục vụ

Để làm quen với các hoạt động tông đồ của Hội dòng, ứng sinh cần được tạo cơ hội thực tập:

- Làm gương sáng nơi môi trường học tập, cộng đoàn và gia đình;
- Thăm viếng: bệnh nhân, những người già yếu neo đơn, các em mồ côi, khuyết tật...

41. Đoàn sủng

Để giúp cho việc nhận định và chọn lựa ơn gọi Mến Thánh Giá, ứng sinh học:

- Châm ngôn sống: “Lạy Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh....”;
- Ôn gọi và chân tính Dòng Mến Thánh Giá¹⁰³;
- Tiểu sử Đức Cha Lambert (2008);
- Lịch sử Hội dòng.

CHƯƠNG V TIỀN TẬP VIỆN

I. MỤC ĐÍCH¹⁰⁴

42. Mục đích của giai đoạn Tiền tập viện:

- Giúp người thụ huấn nhận biết ơn gọi của mình và của Hội dòng.
- Giúp Hội dòng tìm hiểu tính tình, khả năng và lý do chọn lựa đời sống tu trì của người thụ huấn.
- Chuẩn bị cho người thụ huấn vào Tập viện bằng cách cho tham gia đầy đủ đời sống cầu nguyện và sinh hoạt cộng đoàn, trong giới hạn một Tiền tập sinh.

¹⁰³ HC 1-6.

¹⁰⁴ HC 81.

II. QUY ĐỊNH

43. Điều kiện gia nhập¹⁰⁵

- Đã trải qua những giai đoạn tìm hiểu do Nội quy ấn định;
- Tuổi từ 18 đến 25. Trên 25 tuổi cần có phép chuẩn của chị Tổng Phụ trách;
- Sức khỏe thể lý và tâm lý bình thường;
- Trình độ văn hóa do Nội quy ấn định;
- Có khả năng lĩnh hội nội dung các chương trình học;
- Có trí phán đoán lành mạnh và lương tâm ngay thẳng;
- Xác tín được Chúa kêu gọi và muốn đáp lại với ý hướng ngay lành. Sự xác tín này phải đặt trên nền tảng vững chắc là tinh thần siêu nhiên, yêu thích cầu nguyện và sẵn sàng phục vụ.

44. Thời hạn¹⁰⁶

Thời gian Tiên tập viện do Nội quy của mỗi Hội dòng ấn định.

45. Quyền nhận¹⁰⁷

Chị Tổng Phụ trách, sau khi tham khảo ý kiến chị Đặc trách Thanh tuyển, có quyền nhận một Thanh tuyển sinh vào Tiên tập viện.

46. Người huấn luyện¹⁰⁸

Người huấn luyện có thể là chị Giám sư Tập viện, chị Phụ tá Giám sư Tập viện hoặc một chị khăn trọn khác tùy theo sự bổ nhiệm của chị Tổng Phụ trách.

III. CHƯƠNG TRÌNH

47. Giúp người thụ huấn trưởng thành hơn về đời sống nhân bản, đào sâu đức tin và học hiểu về tinh thần Đấng Sáng Lập¹⁰⁹.

48. Nhân bản Kitô giáo

Giáo dục nhân bản Kitô giáo giúp người thụ huấn thể hiện những đức tính nhân bản tự nhiên mang giá trị Tin Mừng.

a. Những đức tính thuộc hành động¹¹⁰

- Thành thật
 - + Trung thực trong lời nói và việc làm;
 - + Can đảm nhận lỗi và chịu trách nhiệm về lỗi đã phạm.
- Chính trực
 - + Không thiên vị;
 - + Biết nhận định và khen ngợi cách trung thực;
 - + Biết giữ lời hứa.
- Công bằng
 - + Không lãng phí thời gian và lạm dụng của công;

¹⁰⁵ HC 83.

¹⁰⁶ HC 84.

¹⁰⁷ HC 82.

¹⁰⁸ HC 84.

¹⁰⁹ x. HC 84.

¹¹⁰ x. Trần Thái Huân, *Giáo dục nhân bản Kitô giáo*, nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 74-95.

- + Chu toàn công việc được giao và quan tâm đến lợi ích chung.
- Tiết kiệm
 - + Tiết kiệm đồ dùng chung cũng như riêng;
 - + Làm sổ thu chi cá nhân rõ ràng;
 - + Mượn đồ của chung hoặc của người khác phải giữ gìn cẩn thận và hoàn trả đúng hẹn;
 - + Tiết kiệm thời gian và giữ gìn sức khỏe.
- Chuyên cần
 - + Siêng năng thực hành việc đạo đức và chăm chỉ học tập;
 - + Sẵn sàng làm việc trong tinh thần tự nguyện, vui tươi, nhanh nhẹn và chu đáo.

b. Những đức tính thuộc trí năng¹¹¹

- Óc sáng suốt
 - + Biết tiên liệu công việc để hoạch định chương trình và có khả năng giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn;
 - + Sống thực tế với những khả năng và giới hạn của mình;
 - + Biết chấp nhận hoàn cảnh hiện tại để hội nhập và dần thân.
- Trí phán đoán
 - + Tập nhận định vấn đề cách khách quan và phù hợp với những giá trị Tin Mừng;
 - + Tập không quá tự tin về bản thân;
 - + Tránh thành kiến;
 - + Không vội quyết đoán;
 - + Biết cách làm việc chung.

- Óc tổ chức

Biết sắp xếp công việc có phương pháp, tiết kiệm thời gian, công sức và tiền của để đạt được hiệu quả tốt nhất.

c. Những đức tính thuộc ý chí¹¹²

- Tự tín
 - + Tập trung tín ngay trong những việc nhỏ hằng ngày;
 - + Tập suy nghĩ và lượng định khả năng của mình về công việc được giao trước khi bắt tay vào việc;
 - + Tập quan sát và học hỏi những người có kiến thức và giàu kinh nghiệm.
- Tự chủ
 - + Tránh nói những lời vô ích; cần nghe nhiều hơn nói;
 - + Giữ thái độ bình tĩnh khi gặp tình huống khó khăn;
 - + Tập khoan dung để tránh phản ứng bộc trực theo cảm tính.
- Cương nghị
 - + Khi đã quyết định thi hành một công việc nào phải quyết tâm làm và nỗ lực làm tới cùng;
 - + Không tránh nặng tìm nhẹ.
- Nhẫn nại
 - + Tập kiên trì rèn luyện bản thân;

¹¹¹ x. Trần Thái Huân, *Giáo dục nhân bản Kitô giáo*, nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 96-116.

¹¹² x. Trần Thái Huân, *Giáo dục nhân bản Kitô giáo*, nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 117-130.

+ Tập đón nhận những khó khăn trong cuộc sống.

a. Biết mình¹¹³

- Biết và đón nhận những điểm yếu, điểm mạnh của bản thân để cải thiện và phát huy; đồng thời tự đưa ra những cách rèn luyện cụ thể;
- Biết chấp nhận quá khứ của mình với những kinh nghiệm tích cực lẫn tiêu cực.

b. Giáo dục phái tính và tâm cảm¹¹⁴

Giúp người thụ huấn hiểu được ý nghĩa và giá trị con người để làm chủ thân xác, tâm hồn, tình cảm của mình và tôn trọng người khác.

49. Thiêng liêng

Để đi vào đời sống nội tâm và kết hợp thân mật với Chúa Giêsu, người thụ huấn cần được hướng dẫn:

- Tập cầu nguyện bằng phụng vụ và nguyện ngắm¹¹⁵;
- Kết hợp với Chúa qua lời nguyện tắt;
- Chia sẻ Lời Chúa: mỗi tuần một lần;
- Phút hồi tâm: 15 phút mỗi ngày;
- Đọc sách thiêng liêng: ít nhất 15 phút mỗi ngày và tóm lại đoạn sách đã đọc;
- Tĩnh Tâm: tháng, năm và các dịp đặc biệt;
- Đồng hành: khoảng hai tháng một lần và tùy theo nhu cầu;
- Lượng định: mỗi năm hai lần;
- Tu đức: tập từ bỏ tật xấu của bản thân và rèn luyện nhân đức đối lập.

50. Cộng đoàn

Để hội nhập vào đời sống cộng đoàn, người thụ huấn cần được huấn luyện:

- Khả năng tương quan giao tiếp
 - + Có khả năng giao tiếp và xây dựng các mối tương quan lành mạnh trong cộng đoàn;
 - + Có khả năng trình bày nhu cầu và ý kiến của mình.
- Tinh thần cộng tác
 - + Tôn trọng ý kiến của chị em và những người đứng đầu nhóm;
 - + Có thái độ khiêm nhường và cởi mở, cũng như sẵn sàng hy sinh quyền lợi riêng để cộng đoàn sống hiệp nhất;
 - + Nhiệt tình đóng góp khả năng, sức lực của mình vào việc chung.
- Ý thức trách nhiệm
 - + Có trách nhiệm trong lời nói và việc làm;
 - + Tránh đổ lỗi cho người khác;
 - + Cố gắng chu toàn tốt nhiệm vụ được giao.
- Khả năng đánh giá theo hướng tích cực
 - + Tránh phê bình chỉ trích;
 - + Tập suy nghĩ tích cực và có tính khách quan khi nhận định sự vật, sự việc.

¹¹³ X. Amadeo Cencini, *Tâm tình Chúa Con*, sđd, tr. 118-119.

¹¹⁴ X. A.P. Serbakow, *Tính dục học phổ thông*, Nguyễn Bá Kim dịch, nxb Khoa học, 1988; Lm. Trần Thái Huân, *Giáo dục nhân bản Kitô giáo*, nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 46-59; Lm. Micae Trần Minh Huy, *Tình cảm và tính dục trong đời sống và sứ vụ linh mục ngày nay*, 2016, tr. 8-48.

¹¹⁵ HC 84.

- Biết tổ chức và điều hành nhóm
- + Sắp xếp công việc có trật tự và khoa học;
- + Luân phiên đảm nhận những trách nhiệm và điều hành nhóm.

51. Tri thức

Để nhận biết con người thật của mình và yêu mến phụng sự Thiên Chúa, người thụ huấn cần học:

- Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo - phần II
- Sư phạm Giáo lý
- Xác định các động lực ơn gọi¹¹⁶
 - + Giúp khám phá ra những động lực vô thức hay ý thức;
 - + Thanh luyện chúng theo các giá trị của Tin Mừng.
- Tâm lý căn bản: giúp nhận biết chính mình;
- Năng khiếu: nhạc lý, đàn, hát, múa, cắm hoa ...

52. Tông đồ mục vụ

- Làm gương sáng: lễ phép, vui tươi với mọi người...;
- Dẫn thân phục vụ tha nhân: kiến tập mục vụ tông đồ, thăm viếng người nghèo, bệnh nhân, người neo đơn...

53. Đoàn sủng

- Ôn lại Tiểu Sử Đức Cha Lambert (2008)
- Tuyển Tập Bút Tích (Di cảo):
 - + Phần I: Những Di cảo của Đức Cha Lambert viết trực tiếp cho Dòng nữ Mến Thánh Giá.
 - + Phần II: Những Di cảo liên quan đến Dòng nữ Mến Thánh Giá.

CHƯƠNG VI

TẬP VIỆN

I. MỤC ĐÍCH¹¹⁷

54. Mục đích của giai đoạn Tập viện:

- Giúp người thụ huấn nhận biết chắc chắn và rõ ràng hơn ơn gọi của mình và của Hội dòng;
- Thực nghiệm lối sống của Hội dòng;
- Uốn nắn trí tuệ và trái tim theo tinh thần Dòng Mến Thánh Giá;
- Thăm định ơn gọi người thụ huấn.

¹¹⁶ Charles Serrao, *Biện phân ơn gọi tu trì: đào tạo hướng đến sự thay đổi*, Linh mục Nguyễn Đức Thông chuyển dịch, nxb Tôn Giáo, 2011; Philomena Agudo, *Ta đã chọn con*, Linh mục Nguyễn Ngọc Kính chuyển dịch, nxb Phương Đông, 2011.

¹¹⁷ HC 85.

II. QUY ĐỊNH

55. Điều kiện gia nhập¹¹⁸

- Đã trải qua giai đoạn Tiền tập viện;
- Có mức độ trưởng thành nhân bản và thiêng liêng cho phép người hữu trách hy vọng người thụ huấn có thể sống đời sống đặc thù của Hội dòng;
- Có giấy chứng nhận Rửa tội, Thêm sức và tình trạng độc thân;
- Không can án về phần đạo và phần đời;
- Không mắc những món nợ quan trọng mà xét ra không có khả năng thanh toán;
- Tối thiểu 19 tuổi trọn;
- Không bị ràng buộc bởi bí tích hôn phối, một cam kết thánh thiêng trong một Hội dòng, Tu hội đời...;
- Vào dòng cách tự do.

56. Thời hạn¹¹⁹

- Thời hạn Tập viện là hai năm:
 - a. Năm I: Năm tập theo Giáo luật, phải đủ 12 tháng trong *nhà* Tập viện¹²⁰.
 - b. Năm II: Tập sinh có thể đi thực tập tông đồ theo sự sắp xếp của Hội dòng¹²¹.
- Nếu cần, chị Tổng Phụ trách, sau khi xin ý kiến của ban Tổng Cố vấn, có thể cho phép gia hạn nhưng không quá sáu tháng¹²².

57. Quyền nhận¹²³

Chị Tổng Phụ trách sau khi tham khảo ý kiến của chị Đặc trách Tiền tập viện và xin ý kiến tư vấn của ban Tổng Cố vấn, có quyền nhận một Tiền tập sinh vào Tập viện.

58. Người huấn luyện¹²⁴

- Đã khấn trọn đời trong Hội dòng ít nhất năm năm;
- Nắm vững Đặc sủng và Linh đạo Dòng Mến Thánh Giá;
- Yêu mến Hội dòng;
- Có những đức tính nhân bản và thiêng liêng cần thiết để chu toàn nhiệm vụ huấn luyện.

III. CHƯƠNG TRÌNH

59. Nhân bản Kitô giáo

Giúp người thụ huấn từng bước họa lại những nét nhân cách của Chúa Giêsu Kitô trong cuộc sống đối với tha nhân cũng như đối với Thiên Chúa qua việc học tập và rèn luyện bốn nhân đức trụ và ba nhân đức đối thần¹²⁵:

a. Bốn nhân đức trụ

- Khôn Ngoan: có khả năng phân định những gì là chính yếu theo giá trị của Tin Mừng và lựa chọn những phương thế tốt nhất để đạt tới¹²⁶;

¹¹⁸ HC 87-88.

¹¹⁹ HC 90.

¹²⁰ GL 648,1.

¹²¹ GL 648,2.

¹²² GL 653,2.

¹²³ HC 86.

¹²⁴ HC 97.

¹²⁵ x. EE 45; PI 33-34.

- Công bình: biết nhận ra để trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Ngài, và trả cho tha nhân những gì thuộc về họ¹²⁷;
- Can đảm: kiên trì tập luyện và quyết tâm theo đuổi điều thiện cho đến cùng¹²⁸;
- Tiết độ: làm chủ bản thân và sống chừng mực trong các hoạt động của mình¹²⁹.

b. Ba nhân đức đối thần

- Đức tin: xác tín vào tình yêu Thiên Chúa và đáp lại tình yêu ấy¹³⁰;
- Đức cậy: bền tâm cậy trông và phó thác vào tình yêu của Thiên Chúa nhờ ơn trợ lực của Chúa Thánh Thần¹³¹;
- Đức mến: cảm nhận tình yêu Thiên Chúa và sống tình con thảo với Ngài, đồng thời chân thành yêu mến tha nhân như anh chị em con cùng một Cha¹³².

60. Thiêng liêng

Để giúp người thụ huấn bước vào con đường trọn lành hơn nhờ việc cầu nguyện và từ bỏ mình¹³³, người huấn luyện cần tạo cho họ những điều kiện thuận lợi, giúp cho việc thực hành thiêng liêng ngày càng bén rễ sâu trong Chúa Kitô¹³⁴. Vì thế người thụ huấn cần biết:

- Soạn gẫm: chuẩn bị chất liệu cầu nguyện mỗi ngày;
- Nguyện ngắm: tập đối thoại, chiêm ngắm và tìm học nơi Chúa Giêsu Kitô để noi theo cuộc đời lữ thứ hy sinh của Người. Thời gian nguyện ngắm 30 phút mỗi ngày;
- Cầu nguyện riêng: 45-60 phút mỗi ngày (năm tập theo giáo luật);
- Chia sẻ Lời Chúa: biết chia sẻ và lắng nghe những cảm nghiệm về Chúa để củng cố và sống đức tin sâu sắc hơn trong đời sống hằng ngày;
- Viếng Thánh Thể: ý thức và cảm nghiệm Thánh Thể là bí tích của tình yêu, là dấu chỉ hợp nhất, là mối dây đức ái¹³⁵;
- Kết hợp với Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh qua lời nguyện tắt;
- Sống thình lặng nội tâm: giữ thình lặng cả bên trong lẫn bên ngoài để lắng nghe, nghiền ngẫm Lời Chúa và sống tương quan thân mật với Thiên Chúa¹³⁶;
- Phụng vụ: hiểu và tham dự một cách có ý thức các Giờ kinh Phụng vụ và Thánh lễ mỗi ngày;
- Đọc sách thiêng liêng: tối thiểu 15 phút mỗi ngày;
- Phút Hồi tâm: hai lần, trưa và tối;
- Tĩnh tâm: tháng, năm và các dịp đặc biệt;
- Tập sống các lời khuyên Phúc Âm:
 - Khiết tịnh
 - + Đơn sơ, trong sáng, thẳng thắn trong giao tiếp;
 - + Sống tình chị em và tình bạn chân thực trong cộng đoàn;
 - + Thực hành khổ chế giác quan;
 - + Quân bình trong cầu nguyện, học hành, nghỉ ngơi và giải trí lành mạnh.

¹²⁶ x. Ep 1,8-9.

¹²⁷ x. Mt 22,21.

¹²⁸ x. Ga 16,33.

¹²⁹ x. 2Pr 1,5-6.

¹³⁰ x. Gc 2,17.

¹³¹ x. Rm 8,24-25.

¹³² x. Rm 8,28; 1Cr 13; Rm 13,8-13.

¹³³ x. PI 46.

¹³⁴ x. PI 50.

¹³⁵ x. SC 47.

¹³⁶ x. ET 46; PI 38.

- Nghèo khó
 - + Sống tinh thần phó thác;
 - + Sẵn sàng chia sẻ thời gian, năng lực và vật chất;
 - + Đơn giản trong trang phục;
 - + Tiết kiệm đồ dùng chung cũng như riêng;
 - + Khiêm tốn xin phép nhận, sử dụng và chia sẻ tặng phẩm cho người khác.
- Vâng phục
 - + Tập sống Mẫu nhiệm Tự hủy;
 - + Tôn trọng và giữ Nội quy Tập viện với đức tin và lòng mến;
 - + Tôn trọng người huấn luyện và chị em;
 - + Đối thoại trong những việc quan trọng hay chưa hiểu rõ;
 - + Cộng tác tích cực và cởi mở với người huấn luyện;
 - + Sẵn sàng chuyển đổi nơi chốn và công việc.
- Lượng định: mỗi năm hai lần¹³⁷;
- Đồng hành: mỗi tháng một lần và khi cần;
- Nhật ký thiêng liêng.

61. Cộng đoàn

Để dẫn người thụ huấn vào đời sống cộng đoàn theo linh đạo Phúc Âm¹³⁸, trước tiên cần giúp họ học biết:

- Nhìn nhận phẩm giá và chia sẻ các ân huệ mà mỗi người đã lãnh nhận¹³⁹;
- Tôn trọng và đón nhận sự khác biệt của chị em;
- Yêu như Chúa đã yêu để có khả năng hiến thân và phục vụ¹⁴⁰;
- Sống có trách nhiệm, tự lập và sáng tạo.

62. Tri thức

Để ngày càng hiểu biết về Thiên Chúa và sống đức tin cách trưởng thành hơn, người thụ huấn cần học:

- Kinh Thánh;
- Phụng vụ (Thánh lễ và Giờ kinh Phụng vụ);
- Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo phần III và phần IV;
- Tu đức;
- Đời sống thánh hiến;
- Phân định thiêng liêng.

63. Tông đồ - Mục vụ: thực tập tông đồ (năm II)

- Làm quen với đời sống cũng như sứ vụ của người nữ tu Mến Thánh Giá tại cộng đoàn và tại các giáo xứ;
- Thực hành một cách tiệm tiến hài hòa giữa cầu nguyện và hoạt động tông đồ¹⁴¹;
- Luật chung chỉ đề nghị việc thực tập tông đồ, việc thực hiện tùy vào Hiến chương và Nội quy của mỗi Hội dòng¹⁴².

¹³⁷ X. HC 112,4.

¹³⁸ X. PI 47; HC 41.

¹³⁹ X. Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Tông thư gửi tất cả những người thánh hiến 21.11.2015*, số 2 [trong Phan Tấn Thành, *Theo Chúa Kitô: Những văn kiện đời tu*, tập II], nxb Tôn Giáo, 2015, tr. 352.

¹⁴⁰ X. CC 22.

¹⁴¹ X. RC 5.

64. Đoàn sủng

- Tuyển Tập Bút Tích (Di cáo):
 - + Ôn lại Phần I, II;
 - + Phần III: Những Di cáo phản ánh kinh nghiệm và quan niệm của Đức Cha Lambert về đời sống thiêng liêng.
- Hiến chương và Nội quy: nhận thức rõ hơn về những yếu tố linh đạo và pháp lý của Dòng Mến Thánh Giá. Nhờ việc huấn luyện này, các nữ tu tương lai có thể sống đúng ơn gọi và chân tính của Hội dòng.

CHƯƠNG VII

HỌC VIỆN

I. MỤC ĐÍCH¹⁴³

65. Mục đích của giai đoạn Học viện:

- Hướng dẫn chị em đến sự dâng hiến trọn vẹn và dứt khoát cho Chúa Kitô trong đời sống đặc thù của Hội dòng;
- Trau dồi cho chị em có khả năng chu toàn sứ mạng của Dòng Mến Thánh Giá cách thích đáng hơn;
- Giúp chị em hòa hợp các yếu tố của chương trình huấn luyện sao cho có được một đời sống thuần nhất.

II. QUY ĐỊNH

66. Thời hạn¹⁴⁴

- Tập sinh khẩn tạm lần đầu một năm;
- Sau đó, khẩn lại từng năm một cho đến khi được khẩn trọn đời;
- Phải khẩn tạm tối thiểu năm năm mới được khẩn trọn đời. Thời gian khẩn tạm tối đa thông thường là sáu năm. Nhưng nếu chị Tổng Phụ trách thấy nên gia hạn khẩn tạm cho một trường hợp đặc biệt, thì với sự ưng thuận của ban Tổng Cố vấn có thể gia hạn tối đa ba năm nữa để tổng số thời gian khẩn tạm không vượt quá chín năm;
- Vì lý do chính đáng, chị Tổng Phụ trách có thể cho phép một chị khẩn trọn trước kỳ hạn nhưng không quá ba tháng.

67. Khẩn tạm lại¹⁴⁵

- Hai tháng trước khi hết hạn, chị khẩn tạm tự nguyện đệ đơn lên chị Tổng Phụ trách xin khẩn tạm lại;
- Sau khi tham khảo ý kiến chị Giám sư Học viện, các cộng đoàn liên hệ và xin ý kiến tư vấn của ban Tổng Cố vấn, chị Tổng Phụ trách có thể quyết định cho khẩn tạm lại.

¹⁴² x. GL 648,2; HC 91; PI 47.

¹⁴³ HC 99.

¹⁴⁴ HC 101.

¹⁴⁵ HC 102.

68. Người đặc trách¹⁴⁶

Chị Giám sư Học viện (và chị Phụ tá nếu cần).

a. Quyền hạn

Chị Giám sư Học viện làm việc dưới quyền điều động trực tiếp của chị Tổng Phụ trách, và cộng tác chặt chẽ với các chị Phụ trách cộng đoàn, nơi có các chị khẩn tạm ở. Các chị khẩn tạm trực thuộc quyền quản trị thông thường của chị Phụ trách cộng đoàn, và trực thuộc chị Giám sư Học viện trong những gì liên quan đến chương trình huấn luyện.

b. Bổ nhiệm

Chị Giám sư Học viện phải là một chị đã khẩn trọn đời ít nhất năm năm. Chị phải là người đạo đức, có đời sống nội tâm, kỷ luật và năng động, do chị Tổng Phụ trách bổ nhiệm sau khi xin ý kiến tư vấn của ban Tổng Cố vấn.

c. Nhiệm vụ

- Đồng hành với các chị khẩn tạm; hằng năm giúp mỗi người lượng định về đời sống tu trì và sự dẫn thân tông đồ của mình;
- Cùng với ban Điều hành Hội dòng tổ chức thực hiện chương trình huấn luyện.

III. CHƯƠNG TRÌNH

69. Thông thường thời gian học viện là sáu năm và được chia làm ba giai đoạn: học thần học, thực hành sứ vụ và chuẩn bị khẩn trọn (các giai đoạn có thể linh động tùy theo hoàn cảnh mỗi Hội dòng).

Giai đoạn 1: Học thần học

70. Chị em được trang bị kiến thức thần học. Do đó, Hội dòng không trao cho chị em những công việc hoặc ngành học khác gây cản trở chương trình này.

71. Nhân bản đời tu

- Ý thức đây là thời gian đặc biệt Hội dòng dành cho từng người, chị em cần có thái độ nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Trưởng thành trong các mối tương quan giao tiếp;
- Trưởng thành trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội;
- Trung tín với ba lời khẩn.

72. Thiêng liêng

- Luôn ý thức kết hiệp với Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh;
- Trung thành với đời sống cầu nguyện;
- Học tập trong tinh thần siêu nhiên;
- Lượng định mỗi năm một lần;
- Đồng hành.

73. Cộng đoàn

- Ý thức thuộc về Hội dòng và học tập với tâm tình biết ơn;
- Sẵn sàng chia sẻ kiến thức và khả năng với chị em;
- Yêu mến, xây dựng, có trách nhiệm với cộng đoàn¹⁴⁷.

¹⁴⁶ HC 106.

74. Tri thức

- Theo chương trình thần học của Học viện Liên Hội dòng Mến Thánh Giá:

	HỌC KỲ I	HỌC KỲ II
NĂM I	<ol style="list-style-type: none">1. Thần học nhập môn2. Triết nhập môn3. Dẫn nhập Cựu Ước4. Dẫn nhập Tân Ước5. Giáo sử 16. Sư phạm giáo lý7. Kỹ năng học tập8. Giới tính9. Tâm lý đại cương	<ol style="list-style-type: none">1. Ngũ thư2. Tin Mừng nhất lãm3. Phụng vụ đại cương4. Bí Tích đại cương5. Giáo sử 26. Luân lý tổng quát7. Giáo luật đời tu8. Luận lý học9. Linh đạo Mến Thánh Giá
NĂM II	<ol style="list-style-type: none">1. Phụng vụ Thánh Thể2. Giá trị sống3. Thần học con người4. Hữu thể học5. Văn chương khôn ngoan6. Bí tích chuyên biệt7. Tâm lý nhân cách8. Luân lý sự sống9. Công vụ tông đồ10. Kitô học	<ol style="list-style-type: none">1. Giáo hội học2. Sứ vụ học3. Thần học nhân học4. Ân sủng học5. Luân lý chuyên biệt6. Thư Phaolô7. Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo8. Lịch sử GHVN9. Đời sống thánh hiến
NĂM III	<ol style="list-style-type: none">1. Đối thoại liên tôn2. Ngôn sứ3. Linh đạo huấn luyện4. Tin Mừng Gioan5. Thánh vịnh6. Thần học Ba Ngôi7. Giáo phụ8. Truyền thông xã hội9. Phân định và đồng hành thiêng liêng	<ol style="list-style-type: none">1. Học thuyết xã hội2. Tâm lý lứa tuổi3. Lịch sử Dòng MTG4. Cánh chung học5. Thánh mẫu học6. Khai huyền7. Chú giải Tin Mừng8. Giáo luật hôn nhân9. Mục vụ truyền thông10. Thần học tôn giáo

- Hoặc theo chương trình thần học của các Học viện khác;
- Tự trau dồi những kiến thức cần thiết cho sứ vụ đời sống thánh hiến.

75. Tông đồ - Mục vụ

- Học hỏi tinh thần truyền giáo và hồn tông đồ của Đức Cha Lambert¹⁴⁸, cũng như kinh nghiệm của các bậc tiền bối;
- Hình thức tông đồ căn bản nhất của chị em là sống đời thánh hiến trong cộng đoàn¹⁴⁹;
- Ngoài việc học, người thụ huấn có thể tham gia mục vụ giáo xứ và bác ái xã hội.

76. Đoàn sủng

Đào sâu Đặc sủng và Linh đạo của Đức Cha Lambert và Dòng Mến Thánh Giá với ba chiều kích: Chiêm niệm, Khổ chế và Tông đồ¹⁵⁰.

Giai đoạn 2: Thực hành sứ vụ

77. Người thụ huấn thực nghiệm và lượng định đời sống thánh hiến qua sứ vụ cụ thể.

¹⁴⁷ x. HC 45.

¹⁴⁸ x. HC 69.

¹⁴⁹ x. HC 71,1.

¹⁵⁰ x. HC 100,1.

78. Nhân bản đời tu

- Trưởng thành trong giao tiếp - tương quan mục vụ;
- Nhiệt tình dấn thân trong sự khiêm tốn lắng nghe và tôn trọng kỷ luật cộng đoàn;
- Phát huy nét riêng của người phụ nữ Việt Nam: đảm đang, trung hậu, quả cảm, quên mình trong cuộc đời hiến dâng¹⁵¹;
- Trưởng thành trong đời sống thánh hiến.

79. Thiêng liêng

- Chuyên chú suy niệm về mầu nhiệm Thánh giá Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh, để có thể đón nhận thập giá hằng ngày với lòng yêu mến;
- Nuôi dưỡng tâm hồn chiêm niệm trong hoạt động với ý thức sống sứ mạng chuyên cầu nơi nguyên đường và trong cuộc sống;
- Lượng định mỗi năm một lần;
- Đồng hành.

80. Cộng đoàn

- Có tinh thần trách nhiệm và chu toàn bổn phận;
- Sẵn sàng cộng tác và dấn thân cho sứ vụ;
- Chân thành chia sẻ thuận lợi và khó khăn với chị em, đồng thời biết tôn trọng, lắng nghe và đón nhận sự hỗ trợ của cộng đoàn;
- Đón nhận thập giá trong cộng đoàn giúp chị em hiệp thông sâu sắc, làm phát sinh năng lực tông đồ¹⁵².

81. Tri thức

- Tiếp tục tự trau dồi kiến thức và kinh nghiệm;
- Hội dòng có thể tạo điều kiện cho chị em học hoặc nâng cao chuyên môn, học nghề¹⁵³.

82. Tông đồ - Mục vụ

- Làm gương sáng trong môi trường sống;
- Áp dụng sự hiểu biết vào cuộc sống và sứ vụ;
- Ý thức được cộng đoàn sai đi, chị em cần hiệp thông, chia sẻ, bàn hỏi với cộng đoàn về công việc mình đảm trách¹⁵⁴;
- Thi hành sứ mạng với sự sáng tạo, thích ứng cần thiết trong sự trung thành với Tin Mừng, Giáo hội và Đặc sủng của Dòng¹⁵⁵;
- Biết cộng tác, lắng nghe và tôn trọng nét riêng của các Hội dòng, các tôn giáo bạn và các nền văn hóa khác;
- Cộng tác tích cực với các vị chủ chăn và những người làm việc tông đồ tại giáo xứ, giáo phận trong tinh thần tôn trọng quyền lợi và nghĩa vụ của nhau¹⁵⁶.

83. Đoàn sủng

- Nội tâm hóa Hiến chương;

¹⁵¹ X. HC 6.

¹⁵² X. HC 41.

¹⁵³ X. HC 100,2.

¹⁵⁴ X. EE 26.

¹⁵⁵ X. HC 74;76.

¹⁵⁶ HC 72,3.

- Biết trân quý ơn gọi Mến Thánh Giá bằng cách sống triển nở Đặc sủng và Linh đạo của Hội dòng;
- Nhận định cách đúng đắn những thực tại khác nhau để trung thành với ơn gọi của mình.

Giai đoạn 3: Chuẩn bị khẩn trọn

84. Người thụ huấn cần chuẩn bị tâm hồn bằng đời sống tịch mặc, cầu nguyện và dành nhiều thời gian nhìn lại hành trình ơn gọi, với xác tín Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh là đối tượng duy nhất của mình, để tiến đến cam kết trọn đời¹⁵⁷.

85. Nhân bản đời tu

- Sống tinh thần Nazareth trong thái độ kiên trì cầu nguyện, yêu thích trầm lặng, lao động chuyên chăm, bác ái cụ thể¹⁵⁸;
- Sống ba lời khấn một cách xác tín.

86. Thiêng liêng

- Sống tinh lặng nội tâm để kết hiệp mật thiết với Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh;
- Tĩnh tâm riêng và linh thao trước khi khấn trọn đời;
- Lượm định mỗi năm một lần;
- Đồng hành.

87. Cộng đoàn

- Tham gia công việc của cộng đoàn, nhưng không nên đảm trách những công việc ảnh hưởng đến đời sống tịch mặc;
- Sống tinh thần hoán cải và cùng nhau sống Mầu nhiệm Vượt Qua bằng việc thực thi đức ái huynh đệ¹⁵⁹.

88. Tri thức

Đào sâu Hiến chương, Linh đạo, đời sống thánh hiến, đặc biệt ba lời khấn.

89. Tông đồ - Mục vụ

Sống tinh thần trung gian bằng cách kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh để chuyển cầu cho Giáo hội và xã hội¹⁶⁰.

90. Đoàn sủng

- Sống đặc sủng tông đồ thừa sai bằng lời chuyển cầu tha thiết nơi nguyện đường và trong cuộc sống¹⁶¹;
- Chia sẻ kinh nghiệm đời tu trong tinh thần Dòng Mến Thánh Giá.

¹⁵⁷ X. HC 105.

¹⁵⁸ X. HC 6.

¹⁵⁹ X. HC 41.

¹⁶⁰ X. HC 75.

¹⁶¹ X. HC 4.

CHƯƠNG VIII

HUẤN LUYỆN THƯỜNG XUYÊN

I. MỤC ĐÍCH

91. Giúp chị em tiếp tục đào sâu đời sống thánh hiến, đặc biệt về chiều kích thiêng liêng và tông đồ, để chị em có thêm khả năng phục vụ Giáo hội và xã hội, sống hạnh phúc trong đời thánh hiến, chuẩn bị bước vào ngày trọng đại của đời sống vĩnh cửu¹⁶².

II. NHỮNG GIAI ĐOẠN SAU KHẨN TRỌN¹⁶³

92. Giai đoạn năm năm đầu

a. Đặc tính

- Chuyên tiếp từ giai đoạn huấn luyện khởi đầu sang kinh nghiệm sống tự lập hơn, từ được hướng dẫn đến lãnh trách nhiệm;
- Đây là những năm đầu đầy nhiệt huyết dần thân trọn vẹn trong việc tông đồ, nhưng luôn phải đối diện với những thách đố của trào lưu tục hóa, hưởng thụ và lối sống tự do cá nhân.

b. Mục tiêu

- Gia tăng đời sống thiêng liêng;
- Khiêm tốn lắng nghe để đón nhận và vượt qua những khó khăn;
- Sống xác tín những giá trị Tin Mừng và căn tính đời tu để hòa nhập mà không hòa tan.

93. Giai đoạn từ năm thứ sáu đến Ngân khánh khẩn dòng

a. Đặc tính

- Giai đoạn khá vững vàng và có kinh nghiệm, thường đảm trách những công việc chính của Hội dòng, nên dễ có nguy cơ phát triển chủ nghĩa cá nhân và tự khẳng định mình;
- Giai đoạn ổn định trong công việc thường nhạt với nhịp sống đơn điệu dễ dẫn đến nguy cơ sống theo thói quen, máy móc, làm mất đi sự nhiệt tình ban đầu.

b. Mục tiêu

- Canh tân đời sống thánh hiến: chị em dành thời gian nhìn lại cuộc sống của mình dưới ánh sáng Tin Mừng và tinh thần của Đấng Sáng Lập;
- Sống triển nở và hạnh phúc ơn gọi Mến Thánh Giá như một chứng tá cho thế hệ trẻ.

94. Giai đoạn sau Ngân khánh khẩn dòng

a. Đặc tính

- Giai đoạn trải nghiệm, sáng tạo và sinh hoa kết trái thiêng liêng; nhưng cũng có thể xảy ra khủng hoảng bất cứ lúc nào do những thay đổi của yếu tố ngoại cảnh hoặc yếu tố cá nhân.

b. Mục tiêu

- Thể hiện một nhân cách được thanh luyện qua đời sống chứng tá;

¹⁶² x. HC 80,2.

¹⁶³ x. PI 70.

- Kinh nghiệm gặp gỡ Chúa;
- Sống tâm tình tạ ơn.

95. Giai đoạn sau Kim khánh khẩn dòng

a. Đặc tính

- Thời gian an dưỡng, chuẩn bị cho hành vi cao nhất của tình yêu tận hiến chính là gặp gỡ Thiên Chúa cách trọn vẹn¹⁶⁴;
- Giai đoạn trải nghiệm những khó khăn đau khổ: bệnh tật, suy giảm sức khỏe, bớt dần các hoạt động tông đồ...

b. Mục tiêu

- Hội dòng hỗ trợ thiêng liêng và nâng đỡ tinh thần, giúp chị em chấp nhận thực tại để trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô một cách mới mẻ hơn¹⁶⁵.

III. NỘI DUNG

96. Đời sống tâm linh

- Gắn bó với Chúa trong cầu nguyện bằng việc đối thoại thường xuyên với Thiên Chúa và trung thành với tác động của ân sủng Ngài¹⁶⁶;
- Siêng năng lãnh nhận các bí tích và duy trì các việc đạo đức;
- Mỗi ngày tái khám phá ý nghĩa của việc tuyên khấn trong đời sống Thánh hiến¹⁶⁷;
- Sống tâm tình tạ ơn trong mọi hoàn cảnh¹⁶⁸.

97. Hiệp thông với Giáo hội

Ý thức đời tu thuộc về sự sống và thánh thiện của Giáo hội¹⁶⁹, chị em được mời gọi:

- Cầu nguyện cho Giáo hội;
- Gắn bó với Giáo hội địa phương;
- Sống chứng tá đức tin;
- Tham gia các sinh hoạt mục vụ;
- Hoạt động bác ái xã hội theo đoàn sủng của Hội dòng.

98. Bồi dưỡng đạo lý và chuyên môn

- Đào sâu Kinh Thánh, thần học và tu đức; học hỏi những tài liệu của huấn quyền, tìm hiểu các nền văn hóa địa phương¹⁷⁰;
- Chị em có thể nâng cao kỹ năng và bồi dưỡng chuyên môn;
- Tổ chức các khóa bồi dưỡng cho từng giai đoạn về các chuyên đề: tâm lý, luân lý, sức khỏe... (tùy theo mỗi Hội dòng).

99. Đoàn sủng của Hội dòng

- Chị em không ngừng đào sâu, cùng hỗ trợ nhau sống tinh thần Đấng Sáng Lập, Lịch sử Dòng, Đặc sủng, Linh đạo và Sứ vụ của Hội dòng¹⁷¹;

¹⁶⁴ x. VC 70.

¹⁶⁵ x. VC 70.

¹⁶⁶ x. T.Hal 20.

¹⁶⁷ x. PI 68.

¹⁶⁸ x. 1Tx 5,18.

¹⁶⁹ x. LG 44.

¹⁷⁰ x. PI 68.

¹⁷¹ x. PI 68.

- Tạo cho chị em có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm và khích lệ thể hệ trẻ;
- Trong thời kỳ an dưỡng, chị em đón nhận tình trạng bệnh tật và những giới hạn của tuổi tác với ý thức thông phần vào mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu Kitô.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Amadeo Cencini, *Tâm tình Chúa Con*, Nguyễn Ngọc Kính, OFM và Nguyễn Văn Khoan, OFM chuyển ngữ, nxb Tôn Giáo, 2012.

A. P. Serbakow, *Tính dục học phổ thông*, Nguyễn Bá Kim dịch, nxb Khoa học, 1988.

Charles Serrao, *Biện phân ơn gọi tu trì: đào tạo hướng đến sự thay đổi*, Linh mục Nguyễn Đức Thông chuyển dịch, nxb Tôn Giáo, 2011.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Tông thư gửi tất cả những người thánh hiến 21.11.2015*, số 2.

Micae Trần Minh Huy, *Tình cảm và tính dục trong đời sống và sứ vụ linh mục ngày nay*, 2016.

Phan Tấn Thành, *Theo Chúa Kitô: Những vấn kiện Đời Tu*, tập II, nxb Tôn Giáo, 2015.

Philomena Agudo, *Ta đã chọn con*, Linh mục Nguyễn Ngọc Kính chuyển dịch, nxb Phương Đông, 2011.

Trần Thái Huân, *Giáo dục nhân bản Kitô giáo*, nxb Tôn Giáo, 2011.

MỤC LỤC

Lời Ngỏ.....	1
KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....	3
1. Kinh Thánh	3
2. Giáo huấn của Giáo hội.....	3
3. Gia sản tinh thần của Dòng Mến Thánh Giá	4
4. Các Bút Tích của Đức cha Pierre Lambert de la Motte.....	4
Giới thiệu tổng quát.....	6
PHẦN MỘT: HUẤN LUYỆN TỔNG QUÁT.....	7
CHƯƠNG I: HUẤN LUYỆN NGƯỜI NỮ TU MẾN THÁNH GIÁ THEO GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI.....	7
I. MỤC ĐÍCH.....	7
1. Mục đích huấn luyện.....	7
II. NỀN TẢNG THẦN HỌC VỀ HUẤN LUYỆN.....	7
2. Việc huấn luyện	7
3. Kinh Thánh	7
4. Giáo huấn Giáo hội	8
III. TÁC NHÂN VÀ MÔI TRƯỜNG HUẤN LUYỆN.....	8
5. Thiên Chúa là nhà huấn luyện đầu tiên và chủ yếu	8
6. Người thụ huấn	8
7. Người huấn luyện.....	8
8. Cộng đoàn	9
IV. CÁC CHIỀU KÍCH CỬA HUẤN LUYỆN.....	9
9. Huấn luyện toàn diện	9
10. Chiều kích nhân bản.....	9
11. Chiều kích thiêng liêng	9
12. Chiều kích cộng đoàn.....	9
13. Chiều kích tri thức.....	9
14. Chiều kích tông đồ	10
15. Chiều kích đoàn sủng.....	10
CHƯƠNG II: HUẤN LUYỆN NGƯỜI NỮ TU THEO ĐẶC SỦNG VÀ LINH ĐẠO DÒNG MẾN THÁNH GIÁ	10
I. CHÂN DUNG NGƯỜI NỮ TU MẾN THÁNH GIÁ.....	10
16. Chân dung đích thực	10
17. Đặc sủng.....	10

18. Linh đạo	11
II. ĐỊNH HƯỚNG HUẤN LUYỆN	11
19. Bước theo Chúa Kitô dưới tác động của Chúa Thánh Thần.....	11
20. Ứng dụng quy luật Vượt Qua	11
III. ĐẶC TÍNH CỦA HUẤN LUYỆN	12
21. Huấn luyện thích hợp với từng cá nhân.....	12
22. Huấn luyện kết hợp giữa lý thuyết và thực hành	12
23. Tính toàn diện trong huấn luyện	12
CHƯƠNG III.....	14
NHÂN SỰ VÀ TRÁCH NHIỆM HUẤN LUYỆN	14
I. NGƯỜI THỤ HUẤN.....	14
24. Tự huấn luyện	14
25. Biết mình.....	14
II. NGƯỜI HUẤN LUYỆN	14
26. Thành phần.....	14
27. Trách nhiệm	14
28. Các đức tính và khả năng cần thiết	15
29. Nhịp độ sinh hoạt.....	15
III. BAN CỐ VẤN HUẤN LUYỆN	15
30. Thành phần.....	15
31. Trách nhiệm	15
IV. CỘNG ĐOÀN HUẤN LUYỆN.....	15
33. Trách nhiệm	15
PHẦN HAI: HUẤN LUYỆN CHUYÊN BIỆT	16
CHƯƠNG IV: THANH TUYỂN.....	16
I. MỤC ĐÍCH 34. Mục đích của giai đoạn Thanh tuyển:.....	16
II. QUY ĐỊNH.....	16
35. Những quy định	16
III. CHƯƠNG TRÌNH	16
36. Nhân bản	16
37. Thiên liêng	16
38. Cộng đoàn	17
39. Tri thức.....	18
40. Tông đồ - Mục vụ	18
41. Đoàn sủng	18

CHƯƠNG V	18
TIỀN TẬP VIỆN	18
I. MỤC ĐÍCH	18
42. Mục đích	18
II. QUY ĐỊNH.....	19
43. Điều kiện gia nhập	19
44. Thời hạn	19
45. Quyền nhận	19
46. Người huấn luyện.....	19
III. CHƯƠNG TRÌNH	19
47. Giúp người thụ huấn	19
48. Nhân bản Kitô giáo	19
49. Thiêng liêng	21
50. Cộng đoàn	21
51. Tri thức.....	22
52. Tông đồ mục vụ	22
53. Đoàn sủng	22
CHƯƠNG VI.....	22
TẬP VIỆN	22
I. MỤC ĐÍCH.....	22
54. Mục đích của giai đoạn Tập viện:.....	22
II. QUY ĐỊNH.....	23
55. Điều kiện gia nhập	23
56. Thời hạn	23
57. Quyền nhận	23
58. Người huấn luyện.....	23
III. CHƯƠNG TRÌNH	23
59. Nhân bản Kitô giáo	23
60. Thiêng liêng	24
61. Cộng đoàn	25
62. Tri thức.....	25
63. Tông đồ - Mục vụ: thực tập tông đồ (năm II).....	25
64. Đoàn sủng	26
CHƯƠNG VII	26
HỌC VIỆN	26

I. MỤC ĐÍCH	26
65. Mục đích của giai đoạn Học viện:	26
II. QUY ĐỊNH.....	26
66. Thời hạn	26
67. Khẩn tạm lại	26
68. Người đặc trách.....	27
III. CHƯƠNG TRÌNH	27
69. Thông thường thời gian học viện là sáu năm.....	27
Giai đoạn 1: Học thần học	27
70. Chị em được trang bị kiến thức thần học.....	27
71. Nhân bản đời tu.....	27
72. Thiêng liêng	27
73. Cộng đoàn	27
74. Tri thức.....	28
75. Tông đồ - Mục vụ	28
76. Đoàn sủng	28
Giai đoạn 2: Thực hành sứ vụ	28
77. Người thụ huấn thực nghiệm	28
78. Nhân bản đời tu.....	29
79. Thiêng liêng	29
80. Cộng đoàn	29
81. Tri thức.....	29
82. Tông đồ - Mục vụ	29
83. Đoàn sủng	29
Giai đoạn 3: Chuẩn bị khẩn trọn.....	30
84. Người thụ huấn cần chuẩn bị tâm hồn	30
85. Nhân bản đời tu.....	30
86. Thiêng liêng	30
87. Cộng đoàn	30
88. Tri thức.....	30
89. Tông đồ - Mục vụ	30
90. Đoàn sủng	30
CHƯƠNG VIII.....	31
HUẤN LUYỆN THƯỜNG XUYÊN.....	31
I. MỤC ĐÍCH.....	31

91. Giúp chị em tiếp tục đào sâu đời sống thánh hiến	31
II. NHỮNG GIAI ĐOẠN SAU KHẮN TRỌN	31
93. Giai đoạn từ năm thứ sáu đến Ngân khánh khăn dòng	31
94. Giai đoạn sau Ngân khánh khăn dòng	31
95. Giai đoạn sau Kim khánh khăn dòng	32
III. NỘI DUNG	32
96. Đời sống tâm linh.....	32
97. Hiệp thông với Giáo hội.....	32
98. Bồi dưỡng đạo lý và chuyên môn	32
99. Đoàn sủng của Hội dòng.....	32
SÁCH THAM KHẢO	33